

Diễn giải không gian - thời gian xã hội trong bối cảnh các quá trình phát triển văn minh

TKHAGAPSOEV HAZHISMEL GISOVICH^(*) (2015), “Interpretatsija sotsial’nogo prostranstva i vremeni v kontekste tsivilizatsionnykh protsessov”, *Polis. Politicheskie issledovanija*, N^o2: 173-180.

Nguyễn Thị Kim Anh lược dịch

Tóm tắt: Các quá trình và cơ chế hình thành không gian - thời gian xã hội được xem xét trong bối cảnh phát triển nền văn minh của xã hội. Tác giả đề xuất một mô hình biến đổi không gian - thời gian xã hội, từ các xã hội tiền công nghiệp khi bản chất của xã hội được xác định chủ yếu thông qua các yếu tố tự nhiên, địa lý của môi trường xã hội và bản sắc riêng của các nền văn hóa địa phương cho đến một xã hội công nghiệp trong đó ghi nhận sự lan truyền và nhân rộng của các công nghệ, các hình thức điều chỉnh của xã hội, và đến thời đại chúng ta khi giá trị then chốt được nắm giữ bởi các quá trình nhân rộng bản sắc, tạo thành những không gian mới của đời sống xã hội hiện đại, định hướng cho hoạt động giao tiếp, dự định... của mỗi cá nhân và các nhóm nhỏ.

Từ khóa: Thời gian xã hội, Không gian xã hội, Biến đổi xã hội, Bản sắc, Quá trình văn minh, Xã hội thông tin, Mạng xã hội, Toàn cầu hóa

Các dự định và các vấn đề thực tế của nhận thức được xác định theo một nghĩa rất rộng là bối cảnh văn hóa xã hội: những xu hướng chủ đạo của sự phát triển một nền văn minh, các hình thái xã hội, hoạt động và thông tin liên lạc được thể hiện trong một khối thống nhất và toàn vẹn qua các phạm trù “thời gian xã hội” và “không gian xã hội”. Nội dung của các phạm trù này được xác định bằng trình độ nhận

thức đạt được và một tập hợp các cơ chế giải thích của khoa học. “Vòng tròn phương pháp kín” này, theo định kỳ, cùng với mức độ phát triển của quá trình nhận thức, mở ra, mỗi lần lại cho thấy một bước tiến mới trong nhận thức xã hội và bổ sung ý nghĩa cho các phạm trù không gian xã hội và thời gian xã hội. Vì vậy, trong khuôn khổ của nền văn minh cổ đại và triết học chiêm niệm, thời gian và không gian được hiểu một cách sơ khai: không gian bản chất là mở rộng, thời gian là sự kéo dài, điều này đã làm giảm sự hoạt động và khả năng giải thích của các phạm

^(*) TS., Giáo sư Triết học Bộ môn Triết Trường Đại học Quốc gia Kabardino-Balkarskyi; Email: gapsara@rambler.ru

trù này. Chủ nghĩa thần bí đã trở thành những kiến thức chi phối thời Trung cổ, diễn giải thời gian và không gian chỉ là sự sáng tạo của Đức Chúa trời (là một phần trong số những sáng tạo của Chúa). Trong bối cảnh này, thời gian và không gian mang ý nghĩa và được đo lường theo hai mặt: thuộc về đất (dễ đổ vỡ, ngắn hạn) và thuộc về trời (vĩnh cửu và hoàn hảo), đó là cách giải thích của triết học kinh viện. Với sự ra đời của nền khoa học hiện đại châu Âu, thời gian và không gian trở thành các phạm trù của triết học và quá trình nhận thức. Trong khuôn khổ khoa học của thời đại chúng ta, bản chất và ý nghĩa của không gian và thời gian được xác định bởi tổng hợp các ngành khoa học, thuyết tiến hóa toàn cầu và các nguyên lý, hệ tư tưởng của nó (Prigogine, Stengers, 1994).

Tuy nhiên, vấn đề không gian - thời gian xã hội trên vũ đài tri thức được thể hiện tương đối muộn - thời Phục hưng, với những ý tưởng của Vico, trước hết do trong thực tế nhận thức không có sự phân biệt cơ chế nhân quả trong thế giới các quá trình tự nhiên và xã hội (triết học cổ đại, như đã biết, là mô hình “của vũ trụ vi mô và vĩ mô”, truyền bá các quy luật tự nhiên vào xã hội, còn ở thời Trung Cổ, Chúa trời là nguyên nhân của tất cả mọi thứ trong tự nhiên và xã hội). Chính Vico là người đầu tiên nhấn mạnh rằng hình thức và cơ chế xác định các tiến trình xã hội khác với quá trình tương tự trong thế giới tự nhiên (Ogurtsov, 2000).

Sau đó, G. Simmel trực tiếp đặt ra vấn đề về không gian - thời gian xã hội (Simmel, 1996). Vấn đề này tiếp tục được phát triển theo nhiều phương án trong các học thuyết của H. Rickert (Rickert, 1998) và Parsons (Parsons, 2000). Nếu theo Simmel, không gian - thời gian xã hội được coi như là “các hình thức tinh khiết”

(theo tinh thần các tiên nghiệm của Kant), trên cơ sở đó có thể (và đã làm được) hiểu được và mô tả hoạt động thực tế, thì theo Rickert vấn đề là về không gian văn hóa và sự năng động của ý nghĩa văn hóa. Còn Parsons giải thích không gian xã hội và thời gian xã hội như một hệ thống phân tầng, như các hình thức, biện pháp tiến hóa xã hội, Parsons nhấn mạnh tới các điều kiện chung của không gian xã hội và thời gian xã hội.

Tuy nhiên, học thuyết của Marx có cách giải thích riêng cho không gian - thời gian xã hội: đó là biểu hiện của cấu trúc giai cấp và các mối quan hệ xã hội, có tính chất toàn vẹn và các hình thức phân loại trong các mô hình kinh tế - xã hội.

Các quan niệm nêu trên có những khác biệt nhất định nhưng thống nhất ở chỗ, chúng phù hợp với các nguyên lý kiểu mẫu và logic của khoa học cổ điển (và triết học). Nói cách khác, những cách giải thích này như một hằng số bản thể của xã hội, đã và đang được mô tả như là một tập hợp các cấu trúc và các quá trình phát triển theo đường thẳng, có “tiền bộ”, và rõ ràng rất khó phù hợp với thực tế. Các khái niệm này có một nhược điểm nghiêm trọng, đó là: trong đó con người chỉ được đưa ra một cách gián tiếp (thông qua các cấu trúc, các quy tắc, quy định và các thể chế khác). Có nghĩa là trong khuôn khổ các quan niệm này, không gian - thời gian xã hội được đặt ra bên ngoài con người.

A. Bergson là người đánh dấu một giai đoạn mới trong quan niệm về không gian - thời gian xã hội. Theo ông, không gian - thời gian xã hội là các chức năng của cuộc sống và ý thức của con người. Cách hiểu này gần với quan điểm của P. Bourdieu - người đã minh họa không gian - thời gian xã hội như là một “trường các

áp lực” được tạo ra bởi hệ thống quy chuẩn của các hoạt động xã hội, được xác định bởi văn hóa và sự truyền bá kinh nghiệm xã hội của các thế hệ trước cho thế hệ sau (Bourdieu, 2007). Phát triển các tư tưởng này, P. Sztompka chia ra bốn cấp độ của “trường các áp lực” (tức là không gian xã hội): 1/ trường tư tưởng, niềm tin và khái niệm; 2/ trường các chuẩn mực, quy định, cấm đoán và hạn chế; 3/ trường truyền thông và tương tác; 4/ trường dự trữ (các cơ hội nằm ở các mối tương tác phức tạp) (Sztompka, 2005).

Các khái niệm không gian xã hội và thời gian xã hội của Bergson, Bourdieu và Sztompka là đại diện cho một giai đoạn mới trong nhận thức về không gian - thời gian xã hội, phù hợp với logic của khoa học phi cổ điển, trong đó thiên nhiên và xã hội xuất hiện (được giải thích) như một hệ thống phức tạp của các quá trình tự nhiên đa dạng. Tuy nhiên, trong các khái niệm này, không gian - thời gian xã hội vẫn nằm ngoài mối quan hệ với con người.

Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự chuyển biến liên tục mọi mặt của đời sống xã hội, nhu cầu tìm ra các quan điểm mới về không gian - thời gian xã hội ngày càng tăng. Trong khi đó, các phương pháp phân tích không gian - thời gian xã hội trên cơ sở các phạm trù cấu trúc và bản thể (theo khu vực địa lý, xếp loại nền văn minh, văn hóa, hệ thống chính trị) và phạm trù các mối quan hệ xã hội và thể chế (cấu trúc giai cấp - xã hội, thể chế pháp luật, chính quyền và quản lý) đang mất dần hiệu quả. Điều đó đặt ra yêu cầu cần phát triển các cách tiếp cận mới về nhận thức xã hội và sự hiểu biết về không gian - thời gian xã hội.

Nền văn minh hiện đại (được gọi là “tới giới hạn”) được công nhận là ngưỡng cửa của sự thay đổi các hình thức hoạt

động của con người, từ kinh tế, công nghệ đến văn hóa, xã hội, hiện sinh và nhân trắc học. Có hàng loạt các thuật ngữ để nói về vấn đề này như: xã hội hậu công nghiệp, xã hội thông tin, xã hội sáng tạo, “kỷ nguyên hậu kinh tế”, “xã hội tri thức”, “kỷ nguyên hậu nhân loại”. Điều quan trọng là dù với cách quan niệm nào, sử dụng thuật ngữ nào cũng phải thể hiện được quá trình chuyển dịch kiến tạo “vượt ra khỏi tri thức” và những thay đổi của “không gian xã hội”, “thời gian xã hội”, xem xét lại những quan niệm truyền thống về chúng. Theo hướng này, có thể thấy nổi bật là các ý tưởng và cách tiếp cận nổi tiếng của W. Beck (Beck, 2001) và M. Castells (Castells, 2005).

Castells cho rằng, khi nói đến xã hội hiện đại, không gian - thời gian xã hội chính là bản thân xã hội. Hình thức không gian xã hội của Castells không phải là khung số liệu và thể chế xã hội học, mà là các dòng chảy và cấu trúc dòng chảy của hàng hóa, tiền bạc, nguyên liệu, lao động, thông tin. Castells thực sự nắm bắt được cấu trúc và tiến trình phát triển mới, những xu hướng mới của không gian - thời gian xã hội. Cho đến gần đây, xu hướng chính của việc xây dựng các không gian xã hội được xem xét trong sự phát triển đa dạng về cấu trúc, còn thời gian xã hội được xem xét trong việc đẩy nhanh “tiến trình”. Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa siêu tốc của đời sống xã hội, thước đo của thời gian xã hội là sức mạnh của các dòng chuyển động trong không gian hàng hóa, dịch vụ và thông tin, làm phát sinh các hình thức mới của đời sống xã hội (thị trường toàn cầu, các tập đoàn xuyên quốc gia, thị trường chứng khoán, tiền điện tử, Internet, v.v...). Chiếm vị trí đặc biệt trong lý thuyết về không gian - thời gian xã hội của Castells là các mạng

xã hội. Trong các mạng xã hội, không gian mất đi những thước đo vật lý và hình học, và thời gian sẽ trở thành một đơn vị đo của không gian. Tuy nhiên, một không gian như vậy chỉ có thể là một không gian lý tưởng, tức là sản phẩm của tư duy.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, đời sống xã hội mang tính chất dòng chảy, thay đổi tự nhiên. Các hình thức quan hệ kinh tế (thị trường, sở hữu tư nhân, chứng khoán, tiền điện tử) và tiêu dùng, các cơ chế của truyền thông xã hội, văn hóa và các biện pháp tương tác (văn hóa đại chúng, phương tiện truyền thông điện tử, mạng Internet, các mạng xã hội) đang thâm nhập vào tất cả mọi ranh giới cấu trúc truyền thống của không gian xã hội, và trở nên phổ biến ở mọi nơi. Trong những điều kiện này, không gian - thời gian xã hội thể hiện không chỉ ở tập hợp các cấu trúc, các tính chất thời gian tạm thời, các dòng chảy vật chất (hàng hoá, năng lượng và dịch vụ), mà còn ở dòng chảy biến đổi và đa dạng về ý nghĩa, thông tin, những tình huống đòi hỏi phải xác minh, nhận dạng và hợp thức hóa.

Trong bối cảnh này, sự vận hành của không gian - thời gian xã hội trở thành vấn đề cần quan tâm. Khái niệm về không gian - thời gian xã hội đòi hỏi phải bổ sung bằng phạm trù “bản sắc” giúp phân biệt đặc điểm, sắc thái của không gian - thời gian xã hội “đang chảy” trong thời đại chúng ta, trong mối tương quan của nó với con người.

Chúng ta sẽ chứng minh điều này. Các đặc điểm đời sống xã hội của thời hiện đại bằng cách này hay cách khác được phản ánh trong cách phân loại cá nhân, trong bản sắc cá nhân. Bản sắc của con người được hình thành như là kết quả sự tập hợp của các cá nhân và các giá trị của cuộc sống, các loại hình văn hóa và xã

hội, các động lực để hành động, các giá trị và mô hình hành vi, trong các điều kiện giao tiếp và hoạt động thực tiễn. Nhưng các hình thức nhân vị của văn hóa và đời sống văn hóa chỉ trở nên khả thi (hoặc bị xã hội trừng phạt) khi các hình thức sơ khai của chủ nghĩa tư bản châu Âu bước vào vũ đài lịch sử. Theo thước đo sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, sự khác biệt giữa xã hội và các hình thái hoạt động đời sống đã tạo nên một loại hình mới của bản sắc xã hội - “kiểu biến hình”, phản ánh sự xuất hiện của tính chuyển động xã hội, các phương án lựa chọn văn hóa và sự tự xác định của cá nhân. Sự phát triển của đời sống xã hội và cấu trúc không gian - thời gian xã hội hiện nay không chỉ chịu tác động của công nghệ và các sản phẩm nhân tạo được tạo ra bởi các công nghệ ấy, mà còn chịu tác động của sự phát triển bản sắc xã hội (Krylov, 2010; Fedotova, 2012).

Đến giữa thế kỷ XX, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển của các phương tiện truyền thông, hình thành một phương thức hiện đại của bản sắc xã hội, có thể được định nghĩa như là một “giao tiếp phổ” bởi nó thể hiện sự năng động tổng hợp của con người (tinh thần, giá trị định hướng, nghề nghiệp, hành vi và không gian), và cũng cho thấy vai trò quyết định của các dòng chảy thông tin và áp lực của truyền thông lên cuộc sống con người (Tkha gapsoev, 2013). Vấn đề ở chỗ, hiện nay đối lập với sự bền vững của cấu trúc bản sắc của mỗi cá nhân là sự biến đổi liên tục của các hình thức và cơ chế thông tin: thị trường, Internet, văn hóa quần chúng, công nghệ, chính trị, quảng cáo... Chúng tác động tới các ý nghĩa, giá trị, mục tiêu cuộc sống, chiến lược hành vi, tức là tác động tới bản sắc của cá nhân và phong cách sống. Tóm lại, bản sắc xã

hội không chỉ mang tính chất đa dạng (biến thiên), mà còn dễ lệch hướng và rất mong manh, do ảnh hưởng của các yếu tố gây nhiễu (truyền thông, chính trị, văn hóa...). Kéo theo đó là sự thay đổi không gian xã hội và thời gian xã hội. Điều này đòi hỏi phải đưa phạm trù *bản sắc* vào hệ thống phương pháp luận không gian - thời gian xã hội.

Quy mô và hình thức của công nghệ ảo hiện nay đang làm biến đổi xã hội trên quy mô lớn, đó là những thay đổi một cách hệ thống của đời sống xã hội và các hình thức thích ứng của xã hội thông qua sự kích hoạt các yếu tố chủ quan (Golenkova, Igithanyan, 2008). Điều đó khiến nhiều người có thể thành công trong không gian ảo. Với môi trường ảo, các hình thái cấu trúc căn bản đang dần mất đi, và chỉ có thể được mô tả và tư duy trên cơ sở phạm trù “bản sắc”, một phần trong đó dựa trên bản sắc của các thực thể trong không gian ảo (blogger, poster, quản trị mạng, truyền thông, nhà cung cấp...) hoặc chính bản sắc của các công nghệ ảo (chat, diễn đàn, thanh toán điện tử, chứng khoán, thư viện điện tử, mạng xã hội...).

Trong bối cảnh suy giảm tầm ảnh hưởng của các thể chế quyền lực truyền thống (nhà nước quốc gia, các đảng phái chính trị, các cuộc bầu cử), tầm quan trọng của các tổ chức tự thành lập trên mạng xã hội trong đời sống chính trị - xã hội gần như đang chiếm ưu thế. Ngày càng có nhiều yếu tố chi phối các tổ chức tự phát của các nhóm xã hội (tức là yếu tố cấu trúc không gian - thời gian xã hội) bởi sự phát triển của các mạng xã hội, bản sắc cá nhân, sự biến đổi của lối sống, giao tiếp, sự lựa chọn,...

Trong các xã hội truyền thống (tiền công nghiệp), khu vực địa lý và đặc trưng

của văn hóa địa phương đóng vai trò “người thiết kế” lối sống xã hội. Còn hiện nay, “đắt tạo hóa” của một xã hội hiện đại là công nghệ, là những giá trị mới của xã hội và sự đa dạng, biến đổi không ngừng của bản sắc xã hội. Bản sắc đã trở thành yếu tố chính chi phối cơ cấu đời sống xã hội và chính trị. Các loại bản sắc (ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa các cá nhân, lối sống, v.v...) được tạo nên bởi các cá nhân (hoặc các nhóm). Sự phát triển của xã hội trong tương lai (chính trị, kinh tế, văn hoá) và cả cấu trúc không gian - thời gian của xã hội cũng có thể được dự đoán. Nói cách khác, cơ chế nhân tạo hóa tự nhiên, ngay từ ban đầu (và trong một thời gian dài) chiếm ưu thế trong việc hình thành không gian - thời gian xã hội, hiện nay ngày càng được thay thế bởi yếu tố chủ quan cá nhân - kiến tạo ảo, biến đổi xã hội trong thế giới ảo. Các loại bản sắc tác động lớn đến cơ cấu của không gian - thời gian xã hội.

Điều này đã có những minh chứng thực tế. Trong một văn bản của Hội đồng châu Âu năm 1996 (*Những năng lực cơ bản dành cho châu Âu*), không khó để thấy rằng, các năng lực này chính là “sự mô tả” kiểu loại bản sắc xã hội của người châu Âu trong thời đại chúng ta, thời đại của xã hội thông tin. Một cá nhân, như đã thấy, cần có các năng lực như: (1) biết cách sống trong một xã hội hiện đại, dân chủ; (2) biết cách chấp nhận các khác biệt văn hóa, sống với mọi người thuộc các nền văn hóa, ngôn ngữ và tôn giáo khác nhau; (3) có năng lực giao tiếp rộng, sở hữu nhiều hơn một ngôn ngữ; (4) biết cách xây dựng cuộc sống và công việc trong môi trường thông tin hiện đại, có nhận thức và biết xem xét ưu, nhược điểm của nó, nắm vững các công nghệ thông tin và truyền thông đại chúng; 5) có khả năng

học hỏi trong suốt cuộc đời, nhận thức được nền tảng của mình và đánh giá được mức độ thành công của bản thân.

Bản sắc cá nhân, đặc trưng cho thời đại hiện nay, được đề cập rõ hơn trong những phân tích của Raven, liên quan đến các loại năng lực xã hội và động cơ hành động xã hội của con người (Raven, 2002).

Dưới đây là một số trong số 39 loại năng lực mà J. Raven định hướng cho một con người hiện đại: 1/ sẵn sàng và có khả năng học tập độc lập; 2/ tìm kiếm và sử dụng thông tin phản hồi; 3/ tự tin; 4/ tự kiểm soát; 5/ khả năng thích ứng: không có cảm giác bất lực; 6/ xu hướng suy nghĩ về tương lai, thói quen trừu tượng hóa; 7/ chú ý đến những vấn đề liên quan đến việc đạt được các mục tiêu; 8/ tư duy độc lập, sáng tạo; 9/ tư duy phê phán; 10/ sẵn sàng giải quyết các khó khăn; 11/ sẵn sàng quan tâm đến những vấn đề gây tranh cãi và gây lo ngại trong cộng đồng; 12/ nghiên cứu môi trường xung quanh để xác định khả năng và nguồn lực của nó (về vật chất và con người); 13/ không tin vào thuyết định mệnh; 14/ sẵn sàng vận dụng những ý tưởng mới và sáng tạo để đạt được mục tiêu; 15/ có kiến thức về cách thích ứng với những đổi mới; 16/ có niềm tin rằng xã hội sẽ thích ứng với những đổi mới; 17/ biết dự đoán, thiết lập các viễn cảnh dựa trên quan hệ lợi ích; 18/ kiên trì; 19/ tin cậy; 20/ tôn trọng các quy tắc chỉ dẫn hành vi; 21/ có khả năng đưa ra quyết định; 22/ có trách nhiệm cá nhân; 23/ có khả năng làm việc nhóm; 24/ có khả năng thúc đẩy người khác làm việc nhóm để đạt được mục tiêu đặt ra; 25/ có khả năng lắng nghe người khác và quan tâm đến những gì họ nói; 26/ sẵn sàng cho phép những người khác đưa ra quyết định của mình; 27/ có khả năng chấp nhận những xung đột và giảm thiểu sự khác biệt; 28/ có khả

năng làm việc hiệu quả trong vai trò cấp dưới; 29/ khoan dung với lối sống khác nhau của những người xung quanh; 30/ có hiểu biết về chính trị đa nguyên (Raven, 2002: 281-296).

J. Raven đặc biệt nhấn mạnh năng lực hình thành các phẩm chất cá nhân như: “sự sẵn sàng”, “trách nhiệm”, “tự tin” trong hành động và hành vi xã hội... Đó chính là những đòi hỏi trong một thế giới hiện đại phức tạp, biến đổi mạnh mẽ và cạnh tranh khốc liệt như hiện nay.

Giáo dục đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành các năng lực này. Do đó, việc định hướng lại hệ thống giáo dục hiện nay (từ phổ thông đến đại học) trên nguyên lý phát triển năng lực là yêu cầu thiết yếu. Tuy nhiên, để hình thành con người như một chủ thể hiện hữu của hệ thống xã hội hiện đại, dân chủ, đa nguyên về luân lý và đạo đức, v.v..., cần phải có tác động của nhiều yếu tố (hệ thống pháp luật, thị trường, các thể chế của xã hội dân sự) chứ không chỉ gói gọn trong phạm vi của giáo dục. Một sai lầm phổ biến ở Nga hiện nay là quan niệm cho rằng, việc hình thành những năng lực cần thiết cho người Nga trong cuộc sống hiện đại, “các kỹ năng của thế kỷ XXI” là nhiệm vụ của lĩnh vực giáo dục (Hutorskoy, 2003).

Các khái niệm về “năng lực” và “tính năng” trong các bài giảng ở châu Âu (cả lý luận chính trị và thực hành chính trị) đang trở nên cấp thiết ở bình diện giới thiệu bản sắc con người. Mỗi quan tâm ngày càng lớn của các cá nhân đối với chính trị (Shestopal, 2013; Feldman, 2013; Lapkin, Semenenko, 2013) có thể được coi là sự thể hiện ngày càng lớn vai trò của chủ thể cá nhân (các nhóm nhỏ), tiềm năng kiến tạo và chuyển hóa ảo của cá nhân đó trong không gian chính trị hiện đại □

Tài liệu tham khảo

1. Beck U (2001), *What Is Globalization?* (Russ. ed.: Beck U.), Progress-Traditsiya, Moscow.
2. Bourdieu P. (2007), *Sociology of Social Space*, Aletheia, Moscow.
3. Castells M. (2000), *Information Age: Economy, Society and Culture* (ed.: Castells M.), HSE, Moscow.
4. Fedotova N.N. (2012), *Study of Identity and the Context of Its Formation*, Kul'turnaya revolyutsiya, Moscow.
5. Feldman O. (2013), "Human Behavior and Politics", *Polis. Political Studies*, N°6.
6. Golenkova Z.T., Igithanyan E.D. (2008), "Social Structure of Society: in Search of Adequate Answers", *Sociological Studies*, N°7: 75-84.
7. Krylov A.N. (2010), *Evolution of Identities: the Crisis of Industrial Society and a New Consciousness of the Individual*, NIB Publishers, Moscow.
8. Khutorskiy A.V. (2003), "Key Competences as a Component of a Student-Centered Education", *Narodnoye obrazovaniye*, N°2.
9. Lapkin V.V., Semenenko I.S. (2013), "'Homo Politicus' vs Challenges of 'Infomodernity'", *Polis. Political Studies*, N°6.
10. Ogurtsov A.P., Giambattista Vico (2000), *New Encyclopedia of Philosophy*, Vol.I, Mysl', Moscow.
11. Parsons T. (1998), *The System of Modern Societies* (Russ. ed.: Parsons T.), Aspect Press, Moscow.
12. Prigogine I., Stengers I. (1994), *Time, Chaos, Quantum, Towards the Resolution of the Paradox of Time* (Russ. ed.: Prigogine I., Stengers I.), Progress, Moscow.
13. Raven J.C. (2002), *Competence in Modern Society: Its Identification, Development and Release* (Russ. ed.: Raven J.), Cogito Center, Moscow.
14. Rickert H.G. (1998), *The Natural Sciences and Cultural Sciences*, Respublika, Moscow.
15. Shestopal E.B. (2013), "The Human Dimension of Politics", *Polis. Political Studies*, N°6.
16. Simmel G. (1996), *Philosophische Kultur* (Russ. ed.: Simmel G. *Filosofiya kul'tury*), Yurist, Moscow.
17. Sztompka P. (2005), *Sociology: Analysis of Society* (Russ. ed.: Sztompka P.), Logos, Moscow.
18. Tkhangapsoyev Kh.G. (2013), "In Search of a New Methodological Paradigm in Political Science: the Identity Approach", *Polis. Political Studies*, N°4.